

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----



THUYẾT MINH
PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG CỦA
VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐỪNG, GIAI ĐOẠN 2021-2030



Năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH
PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG CỦA
VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG, GIAI ĐOẠN 2021-2030

Đơn vị tư vấn: PHÂN VIỆN ĐIỀU TRA, QUY HOẠCH RỪNG NAM BỘ	Chủ đầu tư: BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA TÀ ĐÙNG
PHÂN VIỆN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng.....	1
2. Sự cần thiết xây dựng và thực hiện phương án QLRBV	2
Chương 1 CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	4
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC.....	4
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương	4
2. Văn bản của địa phương.....	7
II. CAM KẾT QUỐC TẾ	8
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG	9
Chương 2 ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ	11
I. THÔNG TIN CHUNG.....	11
1. Tên đơn vị:	11
2. Địa chỉ:	11
3. Thông tin liên lạc:	11
4. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của VQG Tà Đùng.....	11
4.1. Quyết định thành lập và quá trình điều chỉnh	11
4.2. Chức năng nhiệm vụ	12
5. Cơ cấu tổ chức của VQG Tà Đùng	13
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỎ NHƯỜNG .	15
1. Vị trí địa lý, địa hình	15
2. Khí hậu	17
3. Thủy văn	17
4. Địa chất và thổ nhưỡng	17
III. DÂN SINH, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI	19
1. Dân số, dân tộc và lao động	19
2. Kinh tế	20
3. Xã hội	21
IV. GIAO THÔNG.....	23
1. Hệ thống giao thông đường bộ trong khu vực	23
2. Hệ thống giao thông đường thủy.....	24

V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG	25
1. Những loại DVMTR mà VQG Tà Đùng đang triển khai thực hiện	25
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường.....	26
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT	28
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất của VQG Tà Đùng	28
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình quản lý, sử dụng đất	29
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG.....	31
1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng.....	31
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các trạng thái rừng	34
3. Hiện trạng phân bố lâm sản ngoài gỗ.....	35
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN	40
1. Thống kê số lượng, diện tích văn phòng, nhà, xưởng, trạm... hiện có của VQG Tà Đùng theo các nguồn vốn đầu tư	40
2. Thống kê số lượng phương tiện, thiết bị	41
3. Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện	42
3.1. Dự án Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững.....	42
3.2. Chương trình làm giàu rừng tự nhiên.....	45
3.3. Chương trình trồng rừng thay thế.....	45
3.4. Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững	46
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	48
1. Quản lý rừng tự nhiên	48
2. Quản lý rừng trồng	49
3. Công tác bảo vệ rừng, PCCCR và sâu bệnh gây hại rừng	50
4. Quản lý lâm sản ngoài gỗ.....	50
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học	51
5.1. Đa dạng thực vật rừng	51
5.2. Đa dạng động vật rừng	53
5.3. Cứu hộ, phát triển sinh vật	54
5.4. Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; những loài đặc hữu	55
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	62

6.1. Công tác tuần tra	62
6.2. Tình hình vi phạm	62
IX-A. PHÂN KHU CHỨC NĂNG CỦA KHU RỪNG ĐẶC DỤNG	64
1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	66
2. Phân khu phục hồi sinh thái	67
3. Phân khu dịch vụ hành chính	68
4. Vùng đệm	68
IX-B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH CỦA CHỦ RỪNG TRONG BA (03) NĂM LIÊN TIẾP LIỀN KẾ	69
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công	69
2. Hạng mục nguồn kinh phí của VQG Tà Đùng	70
3. Hạng mục các nguồn chi của VQG Tà Đùng	71
CHƯƠNG 3 MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN	73
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	73
1. Mục tiêu chung	73
2. Mục tiêu cụ thể	73
2.1. Về môi trường:	73
2.2. Về xã hội:	74
2.3. Về kinh tế:	74
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	75
1. Đất nông nghiệp	76
1.1. Đất sản xuất nông nghiệp	76
1.2. Đất lâm nghiệp	77
1.2.1. Rừng đặc dụng	77
a) <i>Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt</i>	79
b) <i>Phân khu phục hồi sinh thái</i>	80
c) <i>Phân khu dịch vụ hành chính</i>	80
1.2.2. Đối với rừng sản xuất	81
2. Đất phi nông nghiệp	81
III. XÁC ĐỊNH KHU VỰC LOẠI TRỪ VÀ KHU VỰC TỔ CHỨC SẢN XUẤT, KINH DOANH RỪNG	82
1. Khu vực loại trừ	82
2. Khu vực rừng đã được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	82

3. Khu vực rừng, đất lâm nghiệp tổ chức sản xuất kinh doanh rừng hướng đến cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.....	82
IV. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI CHỖ	82
1. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng.....	82
2. Kế hoạch, nội dung thực hiện đồng quản lý.....	84
V. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	85
1. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	85
1.1. Kế hoạch bảo vệ rừng.....	85
1.2. Kế hoạch xây dựng phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng.....	87
1.3. Kế hoạch phòng trừ sinh vật hại rừng	90
1.4. Kế hoạch bảo tồn ĐDSH và khu rừng có giá trị bảo tồn cao.....	90
2. Kế hoạch phát triển rừng.....	94
2.1. Kế hoạch phát triển rừng đặc dụng	94
2.1.1. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên	94
2.1.2. Làm giàu rừng	95
2.1.3. Trồng rừng mới, chăm sóc rừng.....	96
2.2. Kế hoạch trồng cây phân tán.....	102
3. Khai thác lâm sản (không áp dụng).....	103
4. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực	104
4.1. Danh mục, kế hoạch triển khai các chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học	104
4.2. Nhu cầu và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	105
5. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	107
5.1. Mục tiêu.....	107
5.2. Định hướng phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch.....	107
5.3. Định hướng phát triển các tuyến, địa điểm tổ chức DLST, nghỉ dưỡng, giải trí	109
5.4. Định hướng các điểm du lịch	112
5.5. Định hướng không gian, địa điểm, quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	114
5.6. Các phương thức tổ chức thực hiện	114
6. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng	115
7. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng.....	120

7.1. Dự kiến các dịch vụ cộng đồng.....	120
7.2. Hình thức tổ chức thực hiện.....	120
8. Hoạt động chi trả DVMTR và thuê môi trường rừng	121
8.1. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng	121
8.2. Định hướng cho thuê môi trường rừng	122
9. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng.....	124
10. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; ĐDSH; điều tra, kiểm kê rừng.....	125
10.1. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, ĐDSH	125
10.2. Điều tra, kiểm kê rừng.....	126
VI. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	127
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch bảo tồn và phát triển bền vững	127
2. Nguồn vốn đầu tư.....	128
VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	131
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	131
2. Giải pháp phối hợp với các bên liên quan.....	132
3. Giải pháp về khoa học và công nghệ	133
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư	133
5. Giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.....	134
VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	135
1. Hiệu quả về kinh tế.....	135
2. Hiệu quả về môi trường.....	135
3. Hiệu quả về xã hội.....	135
Chương 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN	137
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	137
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	138
1. Bối cảnh.....	138
2. Tiêu chí giám sát và đánh giá.....	138
3. Kế hoạch giám sát, đánh giá	140
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	141
1. Kết luận	141
2. Đề xuất, kiến nghị	141
Phụ lục 01. BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG ĐẦU TƯ QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021- 2030	142

Phụ lục 02. BẢNG TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ PHÂN THEO NĂM	153
Phụ lục 03. BẢNG TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ THEO NGUỒN VỐN	163
Phụ lục 04. Các biểu theo Thông tư 28	173
Biểu 01. THỐNG KÊ DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI.....	173
Biểu 02. HIỆN TRẠNG CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG VỀ GIAO THÔNG TRONG KHU VỰC.....	174
Biểu 03: THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CHỦ RỪNG THEO ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	175
Biểu 04. THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG RỪNG NĂM 2021	177
Biểu 05. THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG CÁC LOẠI RỪNG NĂM 2021	179
Biểu 06. DANH MỤC CÁC LOÀI THỰC VẬT RỪNG CHỦ YẾU	181
Biểu 07. DANH MỤC CÁC LOÀI THỰC VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM.....	223
Biểu 08. DANH MỤC CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG CHỦ YẾU	234
Biểu 09. DANH MỤC CÁC LOÀI ĐỘNG VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM.....	256
Biểu 10. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2022-2030..	272
Biểu 11. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG BỀN VỮNG RỪNG ĐẶC DỤNG GIAI ĐOẠN 2023 - 2030.....	274
Biểu 12. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG, PCCCR GIAI ĐOẠN 2021-2030.....	275
PHỤ LỤC 05. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2013-2020.....	278
PHỤ LỤC 06. DANH SÁCH CÁC XÃ VÙNG ĐỆM VQG TÀ ĐÙNG	283
PHỤ LỤC 07. TÌNH HÌNH VI PHẠM BVPTR VQG TÀ ĐÙNG TỪ 2011-2020	284
PHỤ LỤC 08. HIỆN TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, HẠ TẦNG VQG TÀ ĐÙNG	285
PHỤ LỤC 09. HIỆN TRẠNG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN VQG TÀ ĐÙNG ...	286
PHỤ LỤC 10. HỆ THỐNG BẢN ĐỒ	290

DANH MỤC CÁC BẢNG

	Trang
Bảng 1. Hiện trạng nhân sự VQG Tà Đùng.....	14
Bảng 2. Diện tích, dân số và lao động	19
Bảng 3. Hệ thống giao thông đường bộ bên trong VQG Tà Đùng.....	23
Bảng 4. Các đối tượng nhận chi trả DVMTR tại VQG Tà Đùng.....	25
Bảng 5. Tổng hợp diện tích, đối tượng, kinh phí chi trả DVMTR 2012-2020	26
Bảng 6. Hiện trạng sử dụng đất VQG Tà Đùng năm 2021	28
Bảng 7. Hiện trạng rừng và đất chưa có rừng VQG Tà Đùng.....	31
Bảng 8. Tổng trữ lượng của các trạng thái rừng.....	34
Bảng 9. Hiện trạng rừng sau cập nhật lại (diện tích rừng trồng thành rừng và diện tích đã trồng nhưng chưa thành rừng,...) theo kết quả rà soát thực tế của đơn vị..	37
Bảng 10. Hiện trạng diện tích dự kiến giao về UBND huyện Đắk Glong quản lý, bố trí sử dụng (1.870,5 ha) theo Quyết định số 185/QĐ-TTg ngày 08/02/2018	38
Bảng 11. Thống kê hiện trạng cơ sở vật chất của VQG Tà Đùng	40
Bảng 12. Thống kê phương tiện, thiết bị của VQG Tà Đùng.....	41
Bảng 13. Kết quả thực hiện chương trình trồng rừng thay thế, giai đoạn 2011-2021	45
Bảng 14. Phân bố các Taxon theo ngành thực vật VQG Tà Đùng.....	52
Bảng 15. Tính đa dạng khu hệ động vật VQG Tà Đùng	53
Bảng 16. Kết quả tiếp nhận tái thả động vật hoang dã	54
Bảng 17. Phân bố các loài nguy cấp, quý hiếm căn cứ tiêu chí của IUCN 2020 theo ngành thực vật	56
Bảng 18. Phân bố các loài nguy cấp, quý hiếm căn cứ tiêu chí của Sách đỏ Việt Nam (2007) theo ngành thực vật.....	56
Bảng 19. Phân bố các loài nguy cấp, quý hiếm căn cứ tiêu chí của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP theo ngành thực vật.....	56
Bảng 20. Phân bố các loài nguy cấp, quý hiếm căn cứ tiêu chí của CITES 2019 theo ngành thực vật	57
Bảng 21. Phân bố các loài nguy cấp, quý hiếm căn cứ tiêu chí của IUCN 2020 theo lớp động vật.....	58
Bảng 22. Phân bố các loài nguy cấp, quý hiếm căn cứ tiêu chí của Sách đỏ Việt Nam (2007) theo lớp động vật	59
Bảng 23. Phân bố các loài nguy cấp, quý hiếm căn cứ tiêu chí của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP và Nghị định số 84/2021/NĐ-CP theo lớp động vật.....	59

Bảng 24. Phân bố các loài nguy cấp, quý hiếm căn cứ tiêu chí của CITES 2019 theo lớp động vật.....	60
Bảng 25. Kết quả thực hiện quy hoạch phân khu chức năng VQG Tà Đùng.....	65
Bảng 26. Hiện trạng các phân khu chức năng VQG Tà Đùng theo kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2021.....	66
Bảng 27. Tổng hợp các nguồn kinh phí hoạt động VQG Tà Đùng từ 2018-2020.....	70
Bảng 28. Tổng hợp các nguồn chi hoạt động VQG Tà Đùng từ 2018-2020	72
Bảng 29. Quy hoạch diện tích VQG quản lý, sử dụng đất đến năm 2030	75
Bảng 30. Quy hoạch các phân khu chức năng VQG Tà Đùng.....	78
Bảng 31. Chu chuyển diện tích các phân khu chức năng rừng đặc dụng.....	78
Bảng 32. Quy hoạch các phân khu chức năng VQG Tà Đùng đến năm 2030 so với Quyết định số 185/QĐ-TTg	78
Bảng 33. Kế hoạch khoán bảo vệ rừng giai đoạn 2023-2030	83
Bảng 34. Tiến độ thực hiện trồng và chăm sóc rừng đặc dụng đến năm 2030	102
Bảng 35. Định hướng các điểm du lịch đến năm 2030	113
Bảng 36. Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BVPTTR	124
Bảng 37. Kế hoạch đổi diễn biến tài nguyên rừng, ĐDSH	125
Bảng 38. Phân kỳ vốn đầu tư cho kế hoạch quản lý rừng bền vững	127
Bảng 39. Phân nguồn vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững	129
Bảng 40. Quy hoạch nhân sự VQG Tà Đùng giai đoạn 2022-2030.....	131